| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **159**/2022/HS-PT
Ngày: 21 - 7 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Văn Phú**

*Các Thẩm phán*: Bà **Nguyễn Thị Liên** và **ông Võ Minh Diệp**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **85/**2022/HS-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Nhị và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Nhị, Trần Văn Lợi, Phạm Vĩnh Long và bị hại Phạm Minh Từ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **31**/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

* *Bị cáo có kháng cáo*:

1. **Trần Văn Nh**, tên gọi khác: C, sinh năm: 1988 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Trần Văn N (sinh năm 1968) và bà: Lê Thị B (sinh năm 1971); bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 06/9/2006, Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong vào ngày 05/01/2008).

- Ngày 25/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 30/10/2008, Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong hai bản án trên vào ngày 21/8/2012).

- Ngày 16/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong vào ngày 26/10/2017).

Tiền sự:

- Ngày 05/3/2018, Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (nộp phạt ngày 13/3/2018).

Nhân thân:

- Năm 2003, Công an huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 23/7/2018, Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 750.000đ về hành vi "Đánh nhau" (nộp phạt ngày 26/7/2018).

Bị bắt tạm giam ngày 08/12/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn Li,** tên gọi khác: L, sinh năm: 1995 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Trần Văn K (chết) và bà: Nguyễn Thị C (sinh năm 1967); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ly và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2018, thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh từ ngày 13/10/2018. Chấp hành quyết định thi hành án phạt tù ngày 22/11/2019, chấp hành xong án phạt tù ngày 25/4/2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Vĩnh L,** tên gọi khác: T, sinh năm: 1992 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Phạm Đức S (sinh năm 1964) và bà: Trần Thị H (sinh năm 1965); vợ: Nguyễn Thị Mỹ T (sinh năm 1996) và có 02 con (nhỏ sinh 2019 và lớn sinh 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/9/2015, Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (nộp phạt ngày 29/9/2015).

- Ngày 21/7/2020, Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng mang theo vũ khí thô sơ" (nộp phạt ngày 8/9/2020).

- Ngày 28/8/2020, Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (nộp phạt ngày 10/9/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

*+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Nhị:* Luật sư Ngô Thanh Tài – Văn phòng Luật sư Thanh Thiên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt)

*Bị hại có kháng cáo:* Ông Phạm Minh Từ, sinh năm: 1979; địa chỉ: Khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*Bị hại:* Ông Nguyễn Nữa, sinh năm: 1980; địa chỉ: Khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Đức Thành, sinh năm: 1987 (vắng mặt); địa chỉ: Khối 2A, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt..

- Ông Nguyễn Hữu Bình, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 3, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, Phạm Minh T, Nguyễn N và Phạm Đức Th sau khi đi nhậu ở bờ sông phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về, đến quán Bia Tô thuộc khối Cẩm Sa, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhậu tiếp. Trong lúc nhậu, T gọi anh Nguyễn Hữu B là chủ quán ra ngồi nói chuyện nhưng anh B bận không ra nên T cầm chai bia Tiger ném vô bờ tường làm vỡ chai bia. Thấy vậy anh B đi ra chỗ T thì T hỏi: *"Đợt rồi em làm ở quán BBQ em lấy rau bé Ba, chừ em lấy rau của ai?*" thì B nói: *"Chừ em không lấy rau của bé Ba nữa, em lấy rau chỗ khác. Quán ni em làm chung với Trần Văn Nh, có chi em điện cho Nh rồi anh nói chuyện"*. Nói xong, B gọi điện thoại cho Nh để T nói chuyện nhưng khi Nh bắt máy thì T không nói chuyện với lý do không quen biết. Sau đó, T, N, Th tiếp tục ngồi nhậu. Đối với Trần Văn Nh sau khi bị từ chối nói chuyện qua điện thoại, Nh điện thoại bảo Phạm Vĩnh L sang quán Bia Tô hỏi thử ai cần gặp Nh. Khi L đến quán Bia Tô hỏi ai cần gặp Nh thì nhóm của T không ai trả lời, L gọi điện lại báo cho Nh biết rồi về lại quán cà phê của mình. Cùng lúc này, Trần Văn Li cũng vào quán và gọi tô mì ra ngồi ăn ở bàn phía trong.

Khoảng 15 phút sau, Trần Văn Nh lấy theo 01 con dao lở *(loại dao xắt chuối)* và 01 cây sắt "V" dài khoảng 50 – 60cm, đã đập dẹp một đầu và chạy xe ô tô đến quán Bia Tô. Đến nơi, Nh lấy con dao và cây sắt "V" để ở bờ rào trước quán rồi đi vào trong quán. Thấy Nh đến, L cũng từ quán cà phê sang quán Bia Tô. Nh đến bàn của T hỏi "*Mấy anh tìm tôi có việc chi?".* T bảo Nh ngồi xuống uống chai bia, nói chuyện nhưng Nh không ngồi mà ra trước quán, tay phải cầm dao lở, tay trái cầm cây sắt "V" đến bàn nhậu của T. Nh cầm cây sắt "V" đánh vào sau đầu anh N trong tư thế anh N đang ngồi quay người hướng vào quán, xong Nh vứt cây sắt "V" xuống nền nhà rồi tiếp tục dùng con dao lở chém về phía anh T một phát. Anh T cầm chiếc bàn đang ngồi nhậu lên đỡ được và hất cái bàn về phía Nh làm rớt con dao xuống đất, lưỡi dao bị rơi ra khỏi cán dao, vỏ chai bia, chén bát rơi xuống nền nhà bị bể thành nhiều mãnh nhỏ. Sau đó Nh, T xông vào dùng tay đánh nhau và ôm vật nhau. Thấy Nh và T đánh nhau, L, Li cũng lấy hung khí tham gia cùng Nh đánh T, trong đó L lấy ghế ném trúng vào vùng phía sau đầu anh T, sau đó lượm cây tuýp cán dù có trên nền nhà đánh nhiều cái vào người anh T, Li lượm lưỡi con dao lỡ rơi dưới đất chém vào vùng đùi phải anh T. Bị Nh, L, Li đánh, anh T vùng dậy bỏ chạy và được người dân đưa đi cấp cứu.

Căn cứ Bản kết luận giám định thương tích số 227/GĐTT.18 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích của anh Phạm Minh T là 35%, cụ thể:

- Vùng đỉnh thái dương bên trái có vết rách da đã lành sẹo dài 3,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

- Vùng ngực, cách dưới đầu ngoài xương đòn trái 1cm có vết xát da đã lành sẹo dài 0,5cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Vùng lưng, tương ứng cung sau bên xương sườn X, XI bên trái có vết xát da đã lành sẹo dài 4cm, rộng 3cm. Vết thương do vật tày có diện không bằng phẳng tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Vùng lưng, tương ứng cung sau bên xương sườn VIII, IX bên trái có vết xát da hình chữ V đã lành sẹo, cạnh dài 2cm, rộng 0,2 m; cạnh dài 6cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 4,5cm, rộng 3cm, vết lớn nhất dài 3,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Gan bàn tay trái, trên nền mô cái có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1,3cm, rộng 0,1cm; trên nền đốt 1 ngón II có vết rách da nông đã lành sẹo dài 1cm, rộng 0,1cm; giữa khớp bàn ngón III, IV có vết rách da nông đã lành sẹo dài 0,8cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Ngang qua mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 11,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tiếp đầu ngoài vết thương này có vết mổ dài đã lành sẹo dài 2,8cm, rộng 0,1cm; tiếp đầu trong vết thương này có vết mổ đã lành sẹo còn đóng vảy, có chỗ còn hở da dài 5cm, rộng 0,1cm (Đứt cơ tứ đầu đùi + đứt nhiều nhánh mạch máu đã được phẫu thuật cầm máu, khâu cơ). Vận động gấp duỗi khớp gối phải còn hạn chế nhẹ. Tỉ lệ thương tích 11%.

- Mặt trước trong đoạn 1/3 giữa đùi phải có hai vết xát da đã lành sẹo cách nhau 0,5cm, vết phía ngoài dài 2,7cm, rộng 0,2cm; vết phía trong dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước gối phải có vết xát da đã lành sẹo dài 2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3cm, rộng 0,3cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo dài 1,8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trong đoạn 1/3 trên cẳng chân phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo trên diện dài 8cm, rộng 7cm, vết lớn nhất dài 8 cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

- Mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải có vết rách da đã lành sẹo dài 6cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trong đoạn 1/3 giữa cẳng chân phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước trong đoạn 1/3 dưới cẳng chân phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo trên diện dài 6,5cm, rộng 3cm, vết lớn nhất dài 5cm, rộng 0,3cm. Các vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

- Mặt trước gối trái có vết xát da không liên tục đã lành sẹo dài 10cm, rộng 2,5cm, vết thương do vật tày có diện không bằng phẳng tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

- Mặt trước đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng chân trái có vết xát da đã lành sẹo dài 1,3cm, rộng 0,8cm. Vết thương do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên. Tỉ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có 02 vết xát da, rách da đã lành sẹo cách nhau 3cm, vết phía trên xát da hình chữ Y, cạnh dài 4cm, rộng 0,2cm; cạnh dài 2cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Vết phía dưới rách da dài 2,5cm, rộng 0,1 cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

- Dọc mặt ngoài xương bàn V bàn chân trái có vết rách da đã lành sẹo, dài 3cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỉ lệ thương tích 02%.

* Căn cứ Bản giám định thương tích số: 01/GĐTT.19 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam xác định tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Nữa là 2%. Cụ thể thương tích: Vùng đỉnh, chếch về bên trái có vết rách dập da đã lành sẹo tốt hình chữ V, cạnh dài 2cm, rộng 0,2cm; cạnh dài 1,5cm, rộng 0,2cm. Hướng từ trên xuống dưới. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **31**/2022/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Nh** 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam (ngày 08/12/2020)

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Li** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam trước 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (từ ngày 27/7/2018 đến 13/10/2018 và từ ngày 22/11/2019 đến 25/4/2020).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Vĩnh L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/3/2022, bị cáo Trần Văn Nh kháng cáo về mức hình phạt và điều khoản áp dụng đối với bị cáo, ngày 04/4/2022 và ngày 06/4/2022 các bị cáo Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 13/4/2022, bị hại

ông Phạm Minh T có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L .

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi dùng "hung khí nguy hiểm" là 01 con dao lở; 01 chiếc ghế khung bằng sắt, bề mặt bằng gỗ; 01 cây tuýp cán dù của các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L gây thương tích cho anh Phạm Minh T tổng thương tích tỷ lệ 35%; các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau để cùng gây thương tích cho anh T nên phải chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của anh T do các bị cáo gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 05 năm tù, Trần Văn Li 03 năm tù; Phạm Vĩnh L 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở, không nặng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nh cung cấp chứng cứ mới thể hiện đã tự nguyện bồi thường thêm tiền cho anh Từ 15.000.000 đồng; đến nhà động viên, thăm hỏi anh T; bị cáo L nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Li có đơn xác nhận là mẹ bị ung thư vú, hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Nh trình bày luận cứ bào chữa:* Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vụ án chưa đầy đủ, toàn diện, gây bất lợi cho các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét lại như sau:

Tại hồ sơ thể hiện có 02 bản Giám định thương tích, một Bản giám định thương tích số 227/QĐTT.18 ngày 26/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam và một Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1213/C09C-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng. Theo đó, Bản kết luận Giám định pháp y thương tích số 1213/C09C-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Minh Từ như sau: sẹo phần mềm vùng thái dương đỉnh trái (2%); sẹo phần mềm mặt trước trong 1/3 dưới đùi phải (10%); sẹo phần mềm mặt trước 1/3 dưới cẳng chân phải (2%); sẹo phần mềm mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái (2%). Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của anh Từ là 15%. Không có cơ sở xếp hạng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những tổn thương không có trong tóm tắt bệnh án số 833/BVĐN-KHTH, ngày 20/6/2018 của Bệnh viện Đà Nẵng hoặc những tổn thương nông đã thoái triển và không để lại sẹo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Bản giám định thương tích số 227/QĐTT.18 ngày 26/6/2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Quảng Nam mà không xem xét Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1213/C09C-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng để giải quyết vụ án. Đề nghị giám định lại lần thứ ba thì mới đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Theo kết quả điều tra cho thấy, bị cáo Trần Văn Nh không có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo Trần Văn Li và Phạm Vĩnh L để gây thương tích cho người bị hại Phạm Minh T. Nhưng các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau, do đó, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án này nhưng là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã không phân hóa trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo mà quy kết cho tất cả các bị cáo chịu hậu quả chung thương tích của người bị hại là không đúng, gây bất lợi cho các bị cáo.

Mặt khác, trong vụ án này người bị hại cũng có phần lỗi là đập phá tài sản của bị cáo Nh, gây bức xúc cho bị cáo Nh, những mãnh vỡ thủy tinh đã gây thương tích cho người bị hại là do bị hại hất bàn làm vỡ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nh đã tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại 15.000.000 đồng, đã đến thăm hỏi động viên người bị hại, đã được người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Nhị khai rằng bị cáo không chém vào người bị hại mà chỉ giơ dao lên chỉ về phía người bị hại Phạm Minh T để hăm dọa nhưng anh T đã chủ động hất cái bàn về phía bị cáo, với tư thế cách nhau chưa đến 01m, nếu bị cáo có ý định chém người bị hại thì người bị hại không thể giơ bàn lên đỡ được. Mặt khác, bị cáo không có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo Trần Văn Li và Phạm Vĩnh L để gây thương tích cho người bị hại Trần Minh T, do đó, bị cáo không chịu trách nhiệm hình sự đối với những thương tích mà các bị cáo khác gây ra cho người bị hại. Bị cáo không đồng ý với kết luận giám định tỷ lệ thương tích 35% đối với bị hại T vì sau khi giám định lại thì thương tích của người bị hại chỉ 15%. Bị cáo đã có hướng hoàn lương nên mới mở quán để buôn bán nhưng người bị hại cố tình gây sự mới dẫn đến sự việc trên. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Phạm Vĩnh L, Trần Văn Li không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Phạm Minh T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn Nh có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại điều khoản áp dụng và mức hình phạt, các bị cáo Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại Phạm Minh T có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Phạm Minh T và Nguyễn N; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Đức Th và Nguyễn Hữu B. Tuy nhiên, Người bị hại Phạm Minh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án

Xét luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Nh và lời khai của bị cáo Trần Văn Nh thì thấy:

Tại lời khai ban đầu của bị cáo Trần Văn Nh thừa nhận có dùng dao chém về phía anh Phạm Minh T, lời khai này phù hợp với lời khai của người bị hại Phạm Minh T, lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với vật chứng vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nh đã dùng dao lở chém về phía anh Phạm Minh T, anh T giơ bàn lên đỡ và hất về phía bị cáo Nh, làm lưỡi dao tụt ra khỏi cán dao và rơi xuống đất.

Sau khi bị cáo Trần Văn Nh dùng dao chém vào anh T thì bị cáo Phạm Vĩnh L xông vào dùng ghế có mặt bằng gỗ khung bằng sắt ném trúng vào phía sau vùng đầu anh T, sau đó dùng cây cán dù đánh nhiều cái vào người anh Phạm Minh T. Trong quá trình bị cáo Trần Văn Nh và anh Phạm Minh T ôm vật nhau trên nền quán, nơi có vỏ chai bia, chén, bát bị vỡ, gây ra các vết thương cho anh T, lúc này anh T nằm phía dưới và cắn vào tay của bị cáo Nh, thì bị cáo Trần Văn Li nhặt lưỡi dao dưới đất (đây là con dao mà Nh dùng chém anh T), chém vào đùi phải anh T gây thương tích. Như vậy các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau để gây ra thương tích cho người bị hại Phạm Minh T, do đó, các bị cáo là đồng phạm (theo quy định tại Điều 17 BLHS) và phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ thương tích của người bị hại Phạm Minh T do các bị cáo gây ra là 35%.

Do việc ôm vật nhau nên bị cáo Nh cũng bị thương tích nhưng sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không có ý kiến gì, không yêu cầu giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Bản giám định thương tích pháp y số 1213/C09C-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, được giám định theo yêu cầu của người bị hại Phạm Minh T sau hơn 03 năm kể từ ngày anh T bị thương tích, nhiều vết thương đã lành, không để lại sẹo. Do đó, Bản giám định thương tích này chỉ xếp hạng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những tổn thương có trong tóm tắt bệnh án số 833/BVĐN-KHTH, ngày 20/6/2018 của Bệnh viện Đà Nẵng, đối với những tổn thương khác thì kết luận *"Không có cơ sở xếp hạng tỉ lệ tổn thương cơ thể của những tổn thương không có trong tóm tắt bệnh án số 833/BVĐN-KHTH, ngày 20/6/2018 của Bệnh viện Đà Nẵng hoặc là những tổn thương nông đã thoái triển và không để lại sẹo".* Tại Biên bản xác minh ông Trần Thành Nh – Phó trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Đà Nẵng vào ngày 04/01/2019 thì Bệnh viện Đà Nẵng đã kiểm tra hồ sơ bệnh án số 2695B4 của anh Phạm Minh T và xác định những vết thương được ghi nhận trong tóm tắt bệnh án là đúng với hồ sơ bệnh án của bệnh nhân Phạm Minh T. Bác sỹ điều trị chỉ ghi nhận những vết thương chính mà thôi". Điều đó có nghĩa, những vết thương khác của người bị hại, bác sĩ điều trị không ghi vào trong hồ sơ bệnh án. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận khi bị cáo Nh và anh T ôm vật nhau, ngã trên nền quán có nhiều mảnh vỡ thủy tinh đã gây ra thương tích cho anh T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không sử dụng Bản giám định thương tích

pháp y số 1213/C09C-Đ3 ngày 08/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng để làm cơ sở giải quyết vụ án là đúng.

Bản Giám định thương tích số 227/QĐTT.18 ngày 26/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam được giám định sau khi sự việc xảy ra khoảng hơn một tháng, nên phản ánh đúng thương tích của anh T. Bên cạnh đó, tại văn bản số 168/GĐPY, ngày 06/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam, về việc tách tỉ lệ kèm theo bản ảnh thương tích của anh Phạm Minh T đã phản ánh thương tích của anh Phạm Minh T phù hợp với kết quả giám định theo Bản Giám định thương tích số 227/QĐTT.18 ngày 26/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét Bản Giám định thương tích số 227/QĐTT.18 ngày 26/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam làm căn cứ giải quyết vụ án. Không có cơ sở để giám định lại thương tích bị hại Phạm Minh T thêm một lần nữa theo như đề nghị của người bào chữa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/5/2018, tại quán nhậu Bia Tô thuộc khối phố Cẩm Sa, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, bị cáo Trần Văn Nh dùng con dao lở chém về phía anh Phạm Minh T, anh T giơ bàn lên đỡ và hất về phía bị cáo Nh, làm lưỡi dao tụt ra khỏi cán dao và rơi xuống đất. Những vỏ chai bia, chén, bát để trên bàn rơi xuống nền nhà bị vỡ thành nhiều mãnh nhỏ. Sau đó bị cáo Nh và anh T xông vào ôm vật nhau, nằm trên nền quán, nơi có vỏ chai bia, chén, bát bể thành nhiều mãnh nhỏ, gây ra thương tích cho anh T. Thấy bị cáo Nh và anh T đánh nhau thì bị cáo L và bị cáo Li cũng lấy hung khí tham gia đánh anh T, trong đó bị cáo L lấy ghế có mặt bằng gỗ, khung bằng sắt ném trúng vào vùng phía sau đầu anh T, sau đó lượm cây tuýp cán dù có trên nền nhà đánh nhiều cái vào người anh T; bị cáo Lợi lượm lưỡi dao lỡ rơi dưới đất (đây là con dao mà Nh dùng chém anh T) chém vào vùng đùi phải anh T. Tổng tỉ lệ thương tích mà các bị cáo gây ra cho anh Phạm Minh Từ là 35%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HSST, ngày 29/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li và Phạm Vĩnh Lvề tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại Phạm Minh Từ thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất việc phạm tội nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trần Văn Nh là người đầu tiên thực hiện hành vi chém vào người bị hại, kéo theo hành vi phạm tội của bị cáo L và bị cáo Li. Mặt khác bị cáo Nh phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, khai báo chưa thành khẩn. Vì vậy, bị cáo Nh phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ. Bị cáo Li và bị cáo L là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Mặc dù không có mâu thuẫn với người bị hại nhưng khi thấy bị cáo Nh đánh nhau với anh T thì bị cáo Li và bị cáo L cũng tiếp nhận ý chí của bị cáo Nh và thực hiện hành vi phạm tội là dùng hung khí nguy hiểm tấn công và gây thương tích cho anh T. Bị cáo

Li là người thực hiện hành vi tích cực hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Nh, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét vai trò, nhân thân của các bị cáo; đối với các bị cáo L, Li được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Văn Nh 05 năm tù, Trần Văn Li 03 năm tù, Phạm Vĩnh L 02 năm 06 tháng tù là có cơ sở. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho từng bị cáo là đã xem xét, phân hóa trách nhiệm của mỗi bị cáo trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nh cung cấp chứng cứ mới thể hiện đã tự nguyện bồi thường thêm tiền cho anh Từ 15.000.000 đồng; đến nhà động viên, thăm hỏi anh T; bị cáo Lo nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Li có đơn xác nhận là mẹ bị ung thư vú, hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng, nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị hại Phạm Minh Từ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L và bị hại Phạm Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Nh** 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt tạm giam (ngày 08/12/2020)

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn Li** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam 07 (bảy) tháng 23 (hai mươi ba) ngày (từ ngày 27/7/2018 đến 13/10/2018 và từ ngày 22/11/2019 đến 25/4/2020).

+ Xử phạt bị cáo **Phạm Vĩnh L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**2**. Bị cáo Trần Văn Nh, Trần Văn Li, Phạm Vĩnh L, mỗi bị cáo phải chịu

**200.000** (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Phạm Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4**. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5**. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/7/2022).

***Nơi nhận:***
- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Phú**